

TỔNG MỤC LỤC

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI NĂM 2018

(từ số 1(233)2018 đến số 12(244)2018)

TRIẾT HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC - LUẬT HỌC

Nguyễn Văn Minh. *Một số vấn đề về hoạt động chứng minh của luật sư trong tố tụng hình sự và mối quan hệ với chức năng bào chữa*. Số 1(233)-2018: 1-11.

Hồ Thị Hà. *Giá trị lịch sử trong tư tưởng của Nguyễn Trãi về nhân dân*. Số 4(236)-2018: 1-9.

Lê Hữu Lợi. *Nội dung, giá trị và hạn chế trong triết học duy lý của Gottfried Wilhelm Leibniz*. Số 8(240)-2018: 1-17.

Lê Thị Thanh Tâm. *Sinh quyển u huyền qua thơ ca Thiền tông Đông Á*. Số 10+11(242+243)-2018: 1-16.

Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Văn Nam. *Kiểm soát quyền lực trong thực hiện chính sách thu hồi và chuyển nhượng đất ở Đông Nam Bộ trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Số 12(244)-2018: 1-11.

KINH TẾ HỌC - XÃ HỘI HỌC

Nguyễn Đình Khoa. *Người lao động di cư vùng Tây Nam Bộ và việc tiếp cận chính sách an sinh xã hội*. Số 1(233)-2018: 12-26.

Trần Khánh Hưng. *Tính đặc thù lịch sử của các làn sóng di dân ở hai xã nông thôn tỉnh Tiền Giang*. Số 1(233)-2018: 27-47.

Vũ Thị Thanh - Trần Nguyệt Minh Thu. *Thực trạng ly hôn ở Việt Nam hiện nay*. Số 1(233)-2018: 48-58.

Lê Thanh Sang. *Động thái dân số và di cư của người Khmer - nhìn từ các cuộc điều tra quốc gia: 1979 - 2015*. Số 2(234)-2018: 1-14.

Nguyễn Thị Thùy Hiếu - Nguyễn Quốc Định. *Phân tích năng lực cạnh tranh cụm ngành logistics vận tải vùng Đông Nam Bộ*. Số 2(234)-2018: 15-28.

Bành Chấn Thanh. *Một số giải pháp hạn chế “rủi ro đạo đức” trong lĩnh vực bảo hiểm y tế ở Việt Nam hiện nay*. Số 2(234)-2018: 29-40.

Lê Thị Mỹ. *Tiếp cận nguồn tín dụng của hộ gia đình nghèo đô thị (nghiên cứu trường hợp phường 14, quận 6 và xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh)*. Số 2(234)-2018: 41-54.

Phan Thanh Lôi - Trần Hạnh Minh Phương. *Chiến lược ứng xử kinh tế của nông dân: ba mô thức một kết quả*. Số 3(235)-2018: 1-20.

Võ Văn Sen - Ngô Thị Phương Lan. *Nguồn nhân lực để phát triển du lịch ở tỉnh An Giang: cơ sở lý luận và một số giải pháp*. Số 4(236)-2018: 10-21.

Nguyễn Xuân Anh. *Lao động di cư tự do trong khu vực ASEAN: nghiên cứu trường hợp lao động Việt Nam tại Thái Lan*. Số 4(236)-2018: 22-34.

Đỗ Lý Hoài Tân. *Kinh tế chia sẻ và một số vấn đề đặt ra*. Số 5(237)-2018: 1-13.

Đặng Thanh Liêm - Đoàn Thị Mỹ Hạnh. *Hình ảnh điểm đến du lịch Xanh của Bến Tre*. Số 5(237)-2018: 14-21.

Hoàng Thị Thu Huyền - Lê Văn Gia Nhỏ. *Phân tích chuỗi giá trị điều ở tỉnh Bình Phước*. Số 6(238)-2018: 1-12.

Đào Quang Bình. *Hiệu quả đào tạo kỹ sư chất lượng cao Việt - Pháp qua góc nhìn từ nhà trường đến thực tiễn*. Số 6(238)-2018: 13-26.

Phan Tuấn Anh. *Vai trò và một số mô hình phát triển nông nghiệp đô thị trên thế giới*. Số 7(239)-2018: 1-15.

Nguyễn Xuân Nghĩa, Phạm Thị Kim Yến, Tôn Nữ Hoàng Hồng, Vũ Ngọc Quỳnh. *Xã hội hóa về giới ở tầng lớp thanh niên: tác nhân và ảnh hưởng (khảo sát một số nhóm sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh)*. Số 7(239)-2018: 16-37.

Nguyễn Thị Vân. *Một số mô hình sản xuất và tiêu thụ trái cây tại tỉnh Bến Tre: hiện trạng và đề xuất phát triển*. Số 8(240)-2018: 18-32.

Nguyễn Thị Minh Phương. *Một hiện thực kiến tạo hợp tác xã kiểu mới ở một xã nông thôn đồng bằng Bắc Bộ*. Số 8(240)-2018: 33-52.

Lưu Thanh Hưng, Nguyễn Thị Minh Châu. *Tình trạng nghèo đa chiều ở lao động nhập cư khu vực phi chính thức tại Thành phố Hồ Chí Minh*. Số 8(240)-2018: 53-68.

Lê Diễm Thu. *Thúc đẩy khởi nghiệp ở Việt Nam và bài học kinh nghiệm từ Hàn Quốc và Singapore*. Số 9(241)-2018: 1-12.

Nguyễn Quang Giải. *Đô thị hóa và mô hình phát triển bền vững đô thị Bình Dương*. Số 9(241)-2018: 13-31.

Huỳnh Ngọc Thu, Lê Thị Mỹ Hà, Nguyễn Thị Hương. *Sinh kế từ rừng của các tộc người thiểu số tại chỗ ở Khu dự trữ sinh quyển Lang Biang*. Số 10+11(242+243)-2018: 17-30.

Đặng Hữu Giang. *Quản lý điểm đến trong phát triển du lịch tại tỉnh Long An*. Số 12(244)-2018: 12-22.

Nguyễn Tấn Đại. *Năng lực công nghệ số đáp ứng nhu cầu xã hội: các mô hình quốc tế và hướng tiếp cận tại Việt Nam*. Số 12(244)-2018: 23-39.

VĂN HỌC - NGÔN NGỮ HỌC - NGHIÊN CỨU VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Nguyễn Thị Kim Phượng - Huỳnh Vĩnh Phúc. *Vận động nữ quyền trên báo Phụ nữ tân văn, tham chiếu qua phong trào nữ quyền thế giới và văn hóa truyền thống Việt Nam*. Số 3(235)-2018: 21-36.

Nguyễn Thị Kim Hồng. *Biểu tượng trong thơ Công giáo Việt Nam hiện đại*. Số 3(235)-2018: 37-47.

Nguyễn Hương Ngọc. *Mạch ngầm văn chương trung đại trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh*. Số 4(236)-2018: 35-46.

Đoàn Thị Huệ. *Giấc mơ, hồn ma, điềm báo trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại*. Số 5(237)-2018: 22-33.

Nguyễn Ngọc Quận. *Chữ Nôm ghi âm Nam Bộ trong tương quan với ngữ âm vùng miền - trường hợp văn bản Nôm Kim cổ kỳ quan của Nguyễn Văn Thới*. Số 5(237)-2018: 34-45.

Trần Thị Tú Nhi. *Du ký Hán Nôm và du ký Quốc ngữ đầu thế kỷ XX – từ góc nhìn so sánh*. Số 6(238)-2018: 27-35.

Nguyễn Hữu Sơn. *Cảm quan Phật giáo trong sáng tác của Hàn Mặc Tử*. Số 7(239)-2018: 38-48.

Nguyễn Thị Trúc Bạch. *Đền thờ nữ thần Mariamman tại Thành phố Hồ Chí Minh: lịch sử và giá trị văn hóa*. Số 7(239)-2018: 49-55.

Nguyễn Thị Ngọc Hạnh. *Lý thuyết ngữ pháp chức năng hệ thống và việc đánh giá chất lượng dịch thuật (Một phân tích qua văn bản du lịch tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh)*. Số 8(240)-2018: 69-84.

Lưu Hồng Sơn. *Lý thuyết tiếp nhận của Hans Robert Jauss*. Số 9(241)-2018: 32-46.

Trần Thị Ánh Nguyệt. *Cảm thức lưu lạc trong sáng tác Nguyễn Ngọc Tư từ góc nhìn phê bình sinh thái*. Số 9(241)-2018: 47-59.

Đoàn Lê Giang. *Nghiên cứu, giới thiệu văn học Việt Nam ở Nhật Bản*. Số 10+11(242+243)-2018: 31-47.

Nguyễn Thị Thúy Hằng. *Văn du ký Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX – những nghiên cứu và đánh giá*. Số 10+11(242+243)-2018: 48-56.

Nguyễn Thị Thu Trang. *So sánh những motif xây dựng nên hình tượng chàng trai khỏe trong truyện cổ tích Việt Nam và Ấn Độ*. Số 10+11(242+243)-2018: 57-68.

Nguyễn Thị Ngọc Hân. *Liên kết hồi chỉ trong bài viết của sinh viên Hàn Quốc*. Số 10+11(242+243)-2018: 69-77.

Trần Thị Mai Nhân. *Vấn đề bảo tồn tiếng Việt như một “ngôn ngữ di sản” cho trẻ em trong gia đình đa văn hóa Hàn - Việt*. Số 10+11(242+243)-2018: 78-88.

Huỳnh Đức Thiện. *Tìm hiểu đặc trưng và giá trị của cải lương Nam Bộ*. Số 10+11(242+243)-2018: 89-99.

Nguyễn Thị Huyền Trang. *Những vấn đề đặt ra trong nghiên cứu kịch bản tuồng Nam Bộ trước năm 1945*. Số 10+11(242+243)-2018: 100-107.

Trần Thị Thư. *Kịch lịch sử ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay – chủ đề và đặc điểm xây dựng nhân vật*. Số 10+11(242+243)-2018: 108-116.

Trần Văn Dương. *Ngữ nghĩa của trên, dưới và những hình thức biểu đạt tương đương trong tiếng Anh*. Số 12(244)-2018: 40-53.

SỬ HỌC - NHÂN HỌC - NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

Nguyễn Thanh Tiến. *Những động thái của Trung Hoa Dân Quốc đối với Việt Nam trong thời gian quân đội Trung Quốc vào giải giáp quân Nhật (8/1945 - 9/1946)*. Số 1(233)-2018: 59-70.

Nguyễn Thoại Linh. *Nghiên cứu tôn giáo mới ở Việt Nam và các quốc gia Đông Á – một số vấn đề lý luận*. Số 1(233)-2018: 71-81.

Trương Thị Phương. *Phong trào đấu tranh của các chiến sĩ cộng sản Việt Nam chống chế độ nhà tù của thực dân Pháp (1930 - 1945)*. Số 2(234)-2018: 55-67.

Phan Thị Yến Tuyết. *Chuyển đổi tín ngưỡng, tôn giáo trong các cộng đồng dân tộc thiểu số tại miền Đông Nam Bộ*. Số 2(234)-2018: 68-83.

Nguyễn Văn Trường. *Khảo về địa lý tự nhiên và công cuộc khẩn hoang, lập làng qua các địa danh ở Cù Lao Dung*. Số 3(235)-2018: 48-63.

Đỗ Đức Minh. *Tìm hiểu nạn cường hào làng xã trong lịch sử*. Số 4(236)-2018: 47-60.

Phạm Thị Thu Hiền. *Chế độ khảo xét quan lại thời vua Gia Long, Minh Mệnh*. Số 5(237)-2018: 46-55.

Đặng Ngọc Kính. *Sinh kế của cư dân tiền sử thời đá mới ở Long An*. Số 5(237)-2018: 56-65.

Lưu Văn Quyết. *Biện pháp thưởng phạt quan lại ở Nam Bộ dưới thời vua Gia Long và Minh Mạng (tìm hiểu qua Đại Nam thực lục)*. Số 6(238)-2018: 36-48.

Trương Anh Thuận. *Thực trạng bệnh dịch dưới triều Nguyễn (1802-1883)*. Số 6(238)-2018: 49-64.

Nguyễn Văn Giác. *Một số vấn đề xung quanh cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và hai đế triều Lê Thái Tổ - Lê Thái Tông*. Số 7(239)-2018: 56-75.

Phạm Ngọc Hường. *Giáo dục của người Hoa tại Sài Gòn - Chợ Lớn giai đoạn 1900 - 1954*. Số 9(241)-2018: 60-69.

Trương Quang Đạt- Nguyễn Ngọc Trường Xuân. *Tìm hiểu tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực ở Long An*. Số 9(241)-2018: 70-80.

Vũ Thị Xuyên. *Đàn Ông nhìn từ các không gian địa lý*. Số 10+11(242+243)-2018: 117-127.

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Lưu Văn Quyết, Huỳnh Tâm Sáng. *Đồng bào Khmer Nam Bộ tham gia kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954): vai trò của Phật giáo Nam tông và chính quyền cách mạng*. Số 10+11(242+243)-2018: 128-135.

Nguyễn Thị Phương Anh. *Biến đổi làng cổ trong quá trình đô thị hóa (Nghiên cứu trường hợp làng cổ Đường Lâm, Hà Nội)*. Số 10+11(242+243)-2018: 136-146.

Mai Thị Mỹ Vị. *Đấu tranh yêu nước trên báo Việt bút tân văn và Thần Chung những năm đầu kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)*. Số 12(244)-2018: 54-67.

KHOA HỌC XÃ HỘI THẾ GIỚI

Bùi Thế Cường. *Mười lăm luận đề về nghiên cứu xuyên ngành của Gertrude Hirsch Hadorn và cộng sự*. Số 1(233)-2018: 82-86.

Bạch Thị Thu Hiền - Nguyễn Thị Kiều Thu. *Lý thuyết hòa kết: văn hóa và cách con người tư duy*. Số 3(235)-2018: 64-72.

Daena Funahashi (Bùi Thế Cường dịch). *Nhân danh nhân dân: ma thuật và bí ẩn của quản trị y tế ở Thái Lan*. Số 4(236)-2018: 61-66

Matthew Phillips (Bùi Thế Cường dịch). *Đức hạnh, tang lễ sạch ở một Thái Lan mang tính thế giới*. Số 5(237)-2018: 66-71.

Lê Minh Tiến. *Tổng quan về “Nạn nhân học”*. Số 6(238)-2018: 65-71.

Giuseppe Bolotta (Bùi Thế Cường chuyển ngữ). *Một Noel tang lễ: Kito giáo ở Thái Lan hậu Bhumibol*. Số 7(239)-2018: 76-81.

TƯ VẤN CHÍNH SÁCH

Đoàn Thị Cảnh. *Tâm thức dân gian qua tín ngưỡng thờ Bà vùng Thủ Thiêm*. Số 3(235)-2018: 73-77.

Nguyễn Thị Luyện. *Mối quan hệ giữa đào tạo đại học và thực nghiệp trước tác động của CPS*. Số 4(236)-2018: 67-75.

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Tôn Nữ Quỳnh Trân. *Phương pháp nghiên cứu và phong cách viết của giáo sư Tôn Thất Dương Ky*. Số 5(237)-2018: 72-79.

Nguyễn Lai. *Một kỷ niệm nhỏ về nhà văn Tô Hoài, “người thầy tả cảnh” của tôi*. Số 6(238)-2018: 72-74.

Nguyễn Thị Nguyệt. *Nội dung và phương pháp dạy môn Cơ sở Văn hóa Việt Nam cho sinh viên nước ngoài ngành Việt Nam học*. Số 10+11(242+243)-2018: 147-157.

ĐỌC SÁCH

Đỗ Ngọc Thảo. *Châu Á - Châu Phi: hai lục địa, cùng một xuất phát điểm, hai ngã rẽ*.

Số 4(236)-2018: 76-77.

THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI

Phan Kim Thoa. *Hội thảo “Hình thức trình bày tạp chí theo chuẩn quốc tế”*. Số 6(238)-2018: 75.

Phan Kim Thoa. *“Vấn đề dân số và di dân trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ”*. Số 9(241)-2018: 81.

TÓM TẮT TIẾNG ANH

Số 1(233)-2018: 87-89.

Số 2(234)-2018: 84-86.

Số 3(235)-2018: 78-80.

Số 4(236)-2018: 78-80

Số 5(237)-2018: 80-82.

Số 6(238)-2018: 76-78.

Số 7(239)-2018: 82-84.

Số 8(240)-2018: 85-87.

Số 9(241)-2018: 81-82.

Số 10+11(242+243)-2018:158-164.

Số 12(244)-2018: 80-82.

ANNUAL VOLUME CONTENTS OF THE REVIEW OF SOCIAL SCIENCES Vol 1(233)2018 - Vol 12(244)2018

PHILOSOPHY - POLITICAL SCIENCE - LAW

Nguyễn Văn Minh. *Some Problems of Offering-Evidence Practice of Lawyers in Criminal Procedure and its Relationship with the Lawyers' Defense Function*. N₀ 1(233)/2018: 1-11.

Hồ Thị Hà. *Historical Value in Nguyễn Trãi's Thought About the People*. N₀ 4(236)/2018: 1-9.

Lê Hữu Lợi. *Content, Value and Limitations of Gottfried Wilhelm Leibniz's Rational Philosophy*. N₀ 8(240)/2018: 1-17.

Lê Thị Thanh Tâm. *The Yugen Biosphere Through East Asian Zen Poems*. N₀ 10+11(242+243)/2018: 1-16.

Nguyễn Thị Thanh, Thủy - Nguyễn Văn Nam. *Control of Power in Implementing Land Acquisition and Land Transfer Policies in Việt Nam's Southeast Region During the Process of Industrialization and Modernization*. N₀ 12(244)/2018: 1-11.

ECONOMICS - SOCIOLOGY

Nguyễn Đình Khoa. *Southwest Migrant Workers and Access to Social Security Policy*. N₀ 1(233)/2018: 12-26.

Trần Khánh Hưng. *Historical Features of Migrant Waves in Two Rural Communes of Tiền Giang Province*. N₀ 1(233)/2018: 27-47.

Vũ Thị Thanh, Trần Nguyệt Minh Thu. *Divorce in Vietnam Today: A State of Affairs*. N₀ 1(233)/2018: 48-58.

Lê Thanh Sang. *Population Movement and Migration of Khmer Ethnic People – A View from National Censuses 1979-2015*. N₀ 2(234)/2018: 1-14.

Nguyễn Thị Thùy Hiếu, Nguyễn Quốc Định. *Analyzing the Competitive Capacity of Transport Logistics Industry in Việt Nam's Southeastern Region*. N₀ 2(234)/2018: 15-28.

Bành Chấn Thanh. *Some Solutions for Restraining the "Moral Hazard" in Health Insurance of Việt Nam Today*. N₀ 2(234)/2018: 29-40.

Lê Thị Mỹ. *Access to Credit Sources Amongst Poor Urban Households (Case Study of Ward 14, District 6 and Tân Nhựt Commune, Bình Chánh District, Hồ Chí Minh City)*. N₀ 2(234)/2018: 41-54.

- Phan Thanh Lôi, Trần Hạnh Minh Phương. *Economic Behavior Strategies of Peasants: Three Modalities, One Result*. N₀ 3(235)/2018: 1-20.
- Võ Văn Sen, Ngô Thị Phương Lan. *Human Resource in Tourism Development of An Giang Province: Theoretical Basis, State of Affairs and Development Solutions*. N₀ 4(236)/2018: 10-21.
- Nguyễn Xuân Anh. *Free Migrant Workers in ASEAN Area: A Case Study of Vietnamese Workers in Thailand*. N₀ 4(236)/2018: 22-34.
- Đỗ Lý Hoài Tân. *Sharing Economy and Some Related Issues*. N₀ 5(237)/2018: 1-13.
- Đặng Thanh Liêm, Đoàn Thị Mỹ Hạnh. *The Image of Green Tourism Destination of Bến Tre Province*. N₀ 5(237)/2018: 14-21.
- Hoàng Thị Thu Huyền, Lê Văn Gia Nhỏ. *Analyzing the Value Chain of Cashew Sector in Bình Phước Province*. N₀ 6(238)/2018: 1-12.
- Đào Quang Bình. *Efficiency of the Vietnamese-French High Quality Engineer Formation – From the School’s View to Practice*. N₀ 6(238)/2018: 13-26.
- Phan Tuấn Anh. *The Role of Urban Agriculture and Some Urban Agricultural Models in the World*. N₀ 7(239)/2018: 1-15.
- Nguyễn Xuân Nghĩa, Phạm Thị Kim Yến, Tôn Nữ Hoàng Hồng, Vũ Ngọc Quỳnh. *The Gender Socialization Amongst the Youth: Agents and Influences (Survey of Some Student Groups in Hồ Chí Minh City)*. N₀ 7(239)/2018: 16-37.
- Nguyễn Thị Vân. *Some Models of Fruit Production and Distribution in Bến Tre Province: State of Affairs and Suggestions for Development*. N₀ 8(240)/2018: 18-32.
- Nguyễn Minh Thị Phương. *The Reality of New-Model Cooperative’s Construction in a Rural Commune of Northern Region Delta*. N₀ 8(240)/2018: 33-52.
- Lưu Thanh Hưng, Nguyễn Thị Minh Châu. *The Multidimensional Poverty of Informal Migrant Workers in Hồ Chí Minh City*. N₀ 8(240)/2018: 53-68.
- Lê Diễm Thu. *Promoting Start-Up Business in Vietnam and Lessons to Learn From Korea and Singapore*. N₀ 9(241)/2018: 1-12.
- Nguyễn Quang Giải. *Urbanization and the Model of Bình Dương Urban Sustainable Development*. N₀ 9(241)/2018: 13-31.
- Huỳnh Ngọc Thu, Lê Thị Mỹ Hà, Nguyễn Thị Hương. *Livelihood Activities from the Forest of Original Ethnic Minorities in Lang Biang Biosphere Reserve*. N₀ 10+11 (242+243)/2018: 17-30.
- Đặng Hữu Giang. *Management of Destinations in Long An Province’s Tourism Development*. N₀ 12(244)/2018: 12-22.
- Nguyễn Tấn Đại - Pascal Marquet. *Digital Technology Capacity to Meet Social Needs: International Models and Approaches in Việt Nam*. N₀ 12(244)/2018: 23-39.

LITERATURE - LINGUISTICS - CULTURAL AND ARTS STUDIES

Nguyễn Thị Kim Phượng, Huỳnh Vĩnh Phúc. *The Feminist Movement in Phụ nữ tân văn Newspaper in Relation to the World's Feminist Movement and the Vietnamese Traditional Culture*. N₀ 3(235)/2018: 21-36.

Nguyễn Thị Kim Hồng. *Some Symbols in Contemporary Catholic Vietnamese Poems*. N₀ 3(235)/2018: 37-47.

Nguyễn Hương Ngọc. *The Deep-Water Flow of Medieval Literature in Hồ Biểu Chánh's Novels*. N₀ 4(236)/2018: 35-46.

Đoàn Thị Huệ. *Dream, Ghost and Omen in Contemporary Vietnamese Historical Novel*. N₀ 5(237)/2018: 22-33.

Nguyễn Ngọc Quận. *Nôm Characters Transcribing Southern Language in Relation to Other Regional Phonic Systems – The Case of Nôm Text “Kim cổ kỳ quan” of Nguyễn Văn Thới*. N₀ 5(237)/2018: 34-45.

Trần Thị Tú Nhi. *Travel Stories in Hán Nôm Characters and in Vietnamese Alphabet in Early 20th Century from a Comparative Perspective*. N₀ 6(238)/2018: 27-35.

Nguyễn Hữu Sơn. *Buddhist Sense in Poetical Works of Hàn Mặc Tử*. N₀ 7(239)/2018: 38-48.

Nguyễn Thị Trúc Bạch. *Mariamman Hindu Temple in Hồ Chí Minh City: History and Cultural Values*. N₀ 7(239)/2018: 49-55.

Nguyễn Thị Ngọc Hạnh. *The Systemic Functional Grammar Theory and the Appraisal of Translation Quality (An Analysis of Vietnamese Tourism Texts and their English Translation)*. N₀ 8(240)/2018: 69-84.

Lưu Hồng Sơn. *The Reception Theory of Hans Robert Jauss*. N₀ 9(241)/2018: 32-46.

Trần Thị Ánh Nguyệt. *The Sense of Drift in Literary Works of Nguyễn Ngọc Tư from an Ecocriticism Perspective*. N₀ 9(241)/2018: 47-59.

Đoàn Lê Giang. *The Study and the Presentation of Vietnamese Literature in Japan*. N₀ 10+11(242+243)/2018: 31-47.

Nguyễn Thị Thúy Hằng. *The Style of Vietnamese Travel Stories in the First Half of 20th Century - Researches and Appraisals*. N₀ 10+11(242+243)/2018: 48-56.

Nguyễn Thị Thu Trang. *Comparison of Strong Young Man Motifs in Vietnamese and Indian Legends*. N₀ 10+11(242+243)/2018: 57-68.

Nguyễn Thị Ngọc Hân. *Anaphoric Reference in Writings of South Korean Students*. N₀ 10+11(242+243)/2018: 69-77

Trần Thị Mai Nhân. *The Question of Preservation of Vietnamese Language as a “Heritage Language” for Children in Korean-Vietnamese Multicultural Families*. N₀ 10+11(242+243)/2018: 78-88.

Huỳnh Đức Thiện. *Studying the Characteristics and the Values of Cải lương Folk Opera in Việt Nam's Southern Region*. N₀ 10+11(242+243)/2018: 89-99.

Nguyễn Thị Huyền Trang. *Problems Arisen in Researches of Traditional Drama Scripts in Nam Bộ (Việt Nam's Southern Region) before 1945*. N₀ 10+11(242+243)/2018: 100-107.

Trần Thị Thư. *Historical Drama in Việt Nam from 1945 until Now – Themes and Characters' Features*. N₀ 10+11(242+243)/2018: 108-116.

Trần Văn Dương. *The Semantics of trên-dưới (Upper-Lower) and Equivalent Expressions in English*. N₀ 12(244)/2018: 40-53.

HISTORY - ANTHROPOLOGY - RELIGIOUS STUDIES

Nguyễn Thanh Tiến. *The Republic of China's Actions Towards Vietnam During the Disarmament of Japanese Army by the Chinese Army (8/1945 - 9/1946)*. N₀ 1(233)/2018: 59-70.

Nguyễn Thoại Linh. *The Research of New Religions in Vietnam and East Asian Nations - Theoretical Questions*. N₀ 1(233)/2018: 71-81.

Trương Thị Phương. *The Movement of Struggle Against the Prison System by Communist Combatants in French Colonial Prisons in Việt Nam (1930 - 1945)*. N₀ 2(234)/2018: 55-67.

Phan Thị Yến Tuyết. *Religious Conversions Among Ethnic Minorities in Việt Nam's Southeastern Region*. N₀ 2(234)/2018: 68-83.

Nguyễn Văn Trường. *Study of the Natural Geography, the Land Reclamation and Village Settlement in Place Names at Cù Lao Dung Islet (Sóc Trăng Province)*. N₀ 3(235)/2018: 48-63.

Đỗ Đức Minh. *Studying the Tyranny Phenomenon of Village Notables in History*. N₀ 4(236)/2018: 47-60.

Phạm Thị Thu Hiền. *Mandarin Examination System During Gia Long and Minh Mệnh Dynasties*. N₀ 5(237)/2018: 46-55.

Đặng Ngọc Kính. *The Livelihood of Neolithic Inhabitants in Long An Province*. N₀ 5(237)/2018: 56-65.

Lưu Văn Quyết. *The Measure of Rewards and Punishments for Mandarins in the South of Viet Nam Under Gia Long and Minh Mạng Kings (Through Dai Nam Thuc Luc)*. N₀ 6(238)/2018: 36-48.

Trương Anh Thuận. *State of Affairs of Epidemics during the Nguyễn Dynasty (1802-1883)*. N₀ 6(238)/2018: 49-64.

Nguyễn Văn Giác. *Some Issues Concerning the Lam Sơn Uprising and the Two Reigns of Lê Thái Tổ and Lê Thái Tông*. N₀ 7(239)/2018: 56-75.

Phạm Ngọc Hường. *Education of Hoa People in Saigon - Cholon During the Period 1900-1954*. N₀ 9(241)/2018: 60-69.

Trương Quang Đạt - Nguyễn Ngọc Trường Xuân. *Researching the Worship of the National Hero Nguyen Trung Truc in Long An*. N₀ 9(241)/2018: 70-80.

Vũ Thị Xuyên. *Đàng Trong (Southern Part of Vietnam) Viewed from Different Geographical Spaces*. N₀ 10+11(242+243)/2018: 117-127.

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Lưu Văn Quyết, Huỳnh Tâm Sáng. *The Participation of Khmer People in Nam Bộ (Việt Nam's Southern Region) in the Anti-French Resistance (1945-1954): Role of Theravada Buddhism and of the Revolutionary Government*. N₀ 10+11(242+243)/2018: 128-135.

Nguyễn Thị Phương Anh. *Changes of Old Village during the Urbanization Process (Case Study of the Old Village of Đường Lâm, Hà Nội)*. N₀ 10+11(242+243)/2018: 136-146.

Mai Thị Mỹ Vị. *The Viewpoints of Patriotic Struggle of The Việt Bút tân văn and Thần Chung (1945 - 1954)*. N₀ 12(244)/2018: 54-67.

INTERNATIONAL SOCIAL SCIENCES

Bùi Thế Cường. *Fifteen Theses on Transdisciplinary Research of Gertrude Hirsch Hadorn and her Colleagues*. N₀ 1(233)/2018: 82-86.

Bạch Thị Thu Hiền. Nguyễn Thị Kiều Thu. *The Theory of Conceptual Blending: Culture and the Way We Think*. N₀ 3(235)/2018: 64-72.

Daena Funahashi (translation: Bùi Thế Cường). *In the Name of the People: Magic and the Enigma of Health Governance in Thailand*. N₀ 4(236)/2018: 61-66.

Matthew Phillips (translation: Bùi Thế Cường). *Land and Lordship: Royal devotion, spirit cults and the geo-body*. N₀ 5(237)/2018: 66-71.

Lê Minh Tiến. *Overview of Victimology*. N₀ 6(238)/2018: 65-71.

Giuseppe Bolotta (translation: Bùi Thế Cường). *A Christmas Mourning: Catholicism in Post-Bhumibol Thailand*. N₀ 7(239)/2018: 76-81.

POLICY BRIEF

Đoàn Thị Cảnh. *Popular Mentality in the Worship of Goddess in Thủ Thiêm Area*. N₀ 3(235)/2018: 73-77.

Nguyễn Thị Luyện. *The Impact of CPS to the Relationship Between University Training and Industrial*. N₀ 4(236)/2018: 67-75.

RESEARCHER'S FORUM

Tôn Nữ Quỳnh Trân. *Research Methodology and Writing Style of Professor Tôn*

Thất Dương Ky. N₀ 5(237)/2018: 72-79.

Nguyễn Lai. *A Small Memory of the Writer Tô Hoài - My "Description's Teacher"*. N₀ 6(238)/2018: 72-74.

Nguyễn Thị Nguyệt. *Content and Method of Teaching Vietnamese Culture to Foreign Students of Vietnamese Studies*. N₀ 10+11(242+243)/2018: 147-157.

BOOK REVIEW

Đỗ Ngọc Thảo. *Asia-Africa Development Divergence: A Question of Intent*. N₀ 4(236)/2018: 76-77.

SOCIAL SCIENCE INFORMATION

Phan Kim Thoa. *Conference on "A Review's Layout Forms According to International Standards"*. N₀ 6(238)/2018: 75.

Phan Kim Thoa. *"Population and Migration Issues in Sustainable Development in the Southwest of Vietnam"*. Số 9(241)/2018: 81.

ARTICLES' ABSTRACTS IN ENGLISH

N₀ 1(233)/2018: 87-88.

N₀ 2(234)/2018: 84-86.

N₀ 3(235)/2018: 78-80.

N₀ 4(236)/2018: 78-80.

N₀ 5(237)/2018: 80-82.

N₀ 6(238)/2018: 76-78.

N₀ 7(239)/2018: 82-84.

N₀ 8(240)/2018: 85-87.

N₀ 9(241)/2018: 82-84.

N₀ 10+11(242+243)/2018:158-164.

N₀ 12(244)/2018: 80-82.